

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2007 (theo số liệu kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính : Triệu đồng

Stt	Nội dung	2006	2007
I	Tài sản ngắn hạn	1,996,390	3,172,434
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	156,895	117,819
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	306,730	654,485
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	511,623	654,720
4	Hàng tồn kho	965,826	1,669,871
5	Tài sản ngắn hạn khác	55,317	75,539
II	Tài sản dài hạn	1,604,142	2,252,683
1	Các khoản phải thu dài hạn	860	762
2	Tài sản cố định	1,071,980	1,646,962
	- Tài sản cố định hữu hình	746,661	1,022,646
	- Tài sản cố định vô hình	9,141	20,715
	- Tài sản cố định thuê tài chính	0	
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	316,178	603,601
3	Bất động sản đầu tư	0	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	413,901	401,018
5	Tài sản dài hạn khác	117,401	203,941
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3,600,533	5,425,117
IV	Nợ phải trả	862,150	1,073,230
1	Nợ ngắn hạn	754,356	933,357
2	Nợ dài hạn	107,794	139,873
V	Vốn chủ sở hữu	2,738,383	4,351,887
1	Nguồn vốn, quỹ	2,683,699	4,224,315
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,590,000	1,752,757
	- Thặng dư vốn cổ phần	54,217	1,064,948
	- Cổ phiếu quỹ	0	
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	
	- Các quỹ	668,244	880,853
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	371,238	525,757
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	
2	II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	54,684	91,622
	- Quỹ khen thưởng và phúc lợi	54,684	91,622
	- Nguồn kinh phí	0	
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	0	
3	III. Lợi ích cổ đông thiểu số		35,950
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3,600,533	5,425,117

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	2006	2007
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6,289,440	6,675,031
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	43,821	26,838
	- Chiết khấu	9,426	21,702
	- Giảm giá	0	
	- Hàng bị trả lại	34,394	5,136
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6,245,619	6,648,193
4	Giá vốn hàng bán	4,678,114	4,835,772
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,567,505	1,812,421
6	Doanh thu hoạt động tài chính	74,253	257,865
7	Chi phí tài chính	49,227	25,862
8	Chi phí bán hàng	859,396	974,805
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	112,888	204,192
10	Lợi tức thuần từ hoạt động kinh doanh	620,247	865,427
11	Thu nhập khác	51,397	120,492
12	Chi phí khác	8,870	30,538
13	Lợi nhuận khác	42,527	89,954
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	662,774	955,381
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2,884)	8,017
16	Lợi ích cổ đông thiểu số		50
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	659,890	963,448
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	4,150	5,607
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng) (*)	1,900	

* Cổ tức trên mỗi cổ phiếu sẽ được quyết định sau khi họp đại hội đồng cổ đông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ 2007*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Đơn vị : triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	2006	2007
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	1	662.774	955.381
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	2	101.222	130.772
Các khoản dự phòng	3	14.707	42.696
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4	2.250	-17
Lãi từ hoạt động đầu tư	5	-54.835	-101.361
Chi phí lãi vay	6	43.591	11.667
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	8	769.709	1.039.138
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	203.081	-216.909
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	125.446	-725.346
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	-526.918	411.751
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	4.019	-69.830
Tiền lãi vay đã trả	13	-21.192	-50.571
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	51.140	78.502
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-105.814	-153.257
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	499.471	313.478
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua, xây dựng TSCĐ	21	-609.510	-743.965
Tiền thu từ thanh lý TSCĐ và tài sản dài hạn khác	22	-	2.305
Tiền chi cho hoạt động đầu tư chứng khoán	23	-278.503	-487.475
Tiền thu hồi bán lại chứng khoán đầu tư	24	72.500	77.964
Khoản vay cấp cho liên doanh và công ty con	25	-138.267	-80.926
Giảm khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	26	404.882	115.443

Chỉ tiêu	Mã số	2006	2007
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	27	-129.440	-4.650
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	28	22.460	
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	29	66.475	105.326
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-589.403	-1.015.978
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	1.219.477
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.051.565	360.000
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-1.014.011	-377.883
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-290.974	-538.181
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40	-253.420	663.413
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	-343.352	-39.087
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	500.312	156.895
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-65	11
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	156.895	117.819

232-L
Y
N
NAM
LK
CHÍNH

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2006	2007
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	44.55	41.52
	- Tài sản lưu động / Tổng tài sản	%	55.45	58.48
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	23.95	19.78
	- Nguồn vốn Chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	76.05	80.22
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.21	0.13
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.65	3.40
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	17.68	21.17
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	10.57	14.49
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn Chủ sở hữu	%	26.97	27.18

Ngày 22 tháng 03 năm 2008

TỔNG GIÁM ĐỐC



MAI KIỀU LIÊN